

quan mới tổ chức và đồng ý cho một số ngành có yêu cầu bức thiết mua một số xe để dùng nhưng đây chỉ là biện pháp tạm thời.

Từ nay quốc doanh xe con đã hoạt động và đã tổ chức có nề nếp để phục vụ các ngành, vì vậy số xe con để dùng chung của các cơ quan cần phải rút xuống tới mức tối thiểu. Các Bộ, các ngành chỉ được để lại xe có tiêu chuẩn dùng riêng, xe phục vụ chung cho các Thứ trưởng và cán bộ trong đương và ở những cơ quan thật cần thiết chỉ được giữ một xe thường trực đặc biệt dùng cho trường hợp đột xuất, số xe con còn lại phải giao cho quốc doanh xe con (thuộc Bộ Giao thông vận tải) quản lý để phục vụ chung cho các ngành, trừ xe của Quốc phòng; việc thống nhất đoàn xe 12 của Cục Chuyên gia vào quốc doanh xe con sẽ có chỉ thị riêng. Các ngành khi cần xe đi công tác phải cân nhắc tùy theo tính chất công việc thường hay công việc gấp và tùy theo luồng đường mà tranh thủ kết hợp dùng phương tiện vận tải hành khách công cộng như xe lửa, xe ca và xe tắc xi. Chỉ trong trường hợp không kết hợp được mới thuê xe con, có như thế mới tiết kiệm và dành việc sử dụng xe con của Nhà nước vào những trường hợp thật cần thiết.

Bộ Tài chính sẽ cấp kinh phí thuê xe con cho các ngành. Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành chịu trách nhiệm quản lý xe con của các ngành, đoàn thể ở địa phương mình trừ xe của Công an ở những vị trí đặc biệt và xe của quân sự; điều hòa phân phối xe trong phạm vi khu, tỉnh, thành phố để đảm bảo công tác và hoạt động của các ngành trong địa phương.

Đối với các xe con của các xí nghiệp, công trường, nông trường thuộc phạm vi quản lý của Bộ nào thì Bộ đó sẽ căn cứ tình thần tiết kiệm sử dụng xe con và thống nhất quản lý xe con của Nhà nước mà quyết định việc quản lý sử dụng cho thích đáng. Hiện nay xe con của Nhà nước thiếu nhiều và không còn để phân phối nữa, các ngành, các địa phương cần cố gắng thu xếp, tận dụng mọi phương tiện sẵn có sửa chữa và bảo quản tốt để dùng một cách hợp lý.

Bộ Giao thông Vận tải cần chấn chỉnh gấp tổ chức quốc doanh xe con, đảm bảo phục vụ tốt và kịp thời, sửa lại giá thuê xe con cho thích hợp. Cần phải tăng cường phương tiện và công tác vận tải hành khách công cộng bằng ô tô trên các đường ngắn, đường dài và trong các thành phố lớn, tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho hành khách và cán bộ để giảm nhẹ phần chi phí của Nhà nước về mua sắm xe con.

Các Bộ, các ngành, các địa phương cần nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương về thống nhất quản lý xe con của Hội đồng Chính phủ, nếu gặp khó khăn gì cần báo cáo cho Phủ Thủ tướng biết.

Hà nội ngày 13 tháng 11 năm 1961

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

CHỈ THỊ số 433-TTg ngày 16-11-1961 về việc phân công quản lý cảng Hồng gai, Cẩm phả.

Kính gửi: Ông Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải,
Ông Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng,
Ông Bộ trưởng Bộ Ngoại thương,
Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính,
Ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,
Ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu Hồng quang,
Ông Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hải phòng.

Việc thi hành chỉ thị số 331-TTg ngày 26 tháng 12 năm 1960 về phân công quản lý cảng Hồng gai, Cẩm phả giữa Bộ Công nghiệp nặng và Bộ Giao thông Vận tải hiện đang gặp một số khó khăn, vì Công ty than và Bộ Công nghiệp nặng không thể lo liệu chu đáo về một số vấn đề nghiệp vụ kỹ thuật thuộc Bộ Giao thông Vận tải.

Căn cứ vào các ý kiến đã nhất trí trong cuộc họp ngày 11 tháng 9 năm 1961 giữa Văn phòng Công nghiệp Phủ Thủ tướng với đại diện các Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Ngoại thương, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban hành chính Hải phòng, Công ty than Hồng gai và cảng Hải phòng, Thủ tướng Chính phủ quyết định:

1. Bộ Công nghiệp nặng (trực tiếp là Công ty than Hồng gai) chịu trách nhiệm bảo quản và tu sửa trên mặt kê của cảng Hồng gai, Cẩm phả, quản lý công tác bốc dỡ than, bảo quản tu sửa các thiết bị bốc dỡ vận chuyển, kể cả các thiết bị đặt trên cầu, kê.

2. Bộ Giao thông Vận tải phụ trách quản lý toàn thân kê của hai cảng Hồng gai, Cẩm phả từ trên bề kê (trừ mặt kê) xuống tận chân kê, cụ thể là phụ trách việc tu sửa bảo quản thường xuyên và các vấn đề khác thuộc về nghiệp vụ, kỹ thuật giao thông vận tải đường biển: thi hành luật lệ của Nhà nước giao dịch với tàu, hoa tiền, khảo sát nạo vét luồng lạch, quản lý phao đèn, chỉ huy tàu ra vào, thu thuế tàu ra vào cảng.

3. Để bảo đảm việc quản lý tàu ra vào được tốt, phải tăng cường công việc bốc dỡ than ở cảng Hồng gai, Cẩm phả. Bộ Công nghiệp nặng phải tổ chức lực lượng bốc dỡ sẵn sàng kể cả công nhân và thiết bị nhằm bảo đảm kế hoạch cho tàu ra vào cảng khỏi bị ảnh hưởng vì sản xuất và bốc dỡ của nội bộ mỏ.

4. Về vấn đề kiến thiết cơ bản mở rộng cảng thì Bộ Công nghiệp nặng và Công ty than Hồng gai căn cứ vào yêu cầu phát triển của mỏ và yêu cầu xuất khẩu than của Nhà nước mà đề ra yêu cầu mở rộng cảng. Bộ Giao thông vận tải phụ trách nghiên cứu kế hoạch cụ thể về mở rộng cảng, thiết kế và

thi công. Vấn kiến thiết cơ bản để mở rộng cảng giao cho Bộ nào Chính phủ sẽ quyết định cụ thể trong từng kế hoạch.

5. Đề tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành thực hiện cây dù các thủ tục trong việc thi hành luật lệ đối với các tàu ngoại quốc ra vào cảng v.v... và tranh thủ sự chỉ đạo cụ thể của Ủy ban hành chính khu Hồng Quảng đối với cảng Hồng Gai, Cẩm Phả, Bộ Giao thông Vận tải cần tăng cường cán bộ cho cảng và tổ chức cảng Hồng Gai, Cẩm Phả thành phân cảng trực thuộc cảng Hải Phòng để chỉ đạo công việc của hai cảng ấy như đã nói ở điểm 2.

6. Trách nhiệm chỉ đạo của Ủy ban hành chính khu Hồng Quảng đối với phân cảng Hồng Gai, Cẩm Phả cũng giống như trách nhiệm đối với các xí nghiệp trung ương khác cụ thể là :

a) Kiểm tra đơn đốc phân cảng và các ngành có liên quan chấp hành các chính sách thể lệ, pháp luật của Nhà nước về công tác cảng và tàu ra vào cảng.

b) Chỉ đạo sự phối hợp thống nhất hành động giữa các ngành khác trong phân cảng và công ty than Hồng Gai và các vấn đề cụ thể hàng ngày.

c) Giải quyết các mặt hành chính khác.

Ủy ban hành chính khu Hồng Quảng có trách nhiệm giúp đỡ cho các cơ quan giao thông vận tải cũng như các cơ quan ngoại thương, y tế có liên hệ công tác với việc tàu ra vào cảng, giải quyết vấn đề trụ sở làm việc và nhà ở, bằng cách phân phối số nhà ở hiện có, hoặc giải quyết địa điểm để xây dựng mới trong phạm vi cần thiết.

Yêu cầu Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban hành chính khu Hồng Quảng, Công ty than Hồng Gai thi hành đầy đủ chỉ thị này.

Những điểm của chỉ thị số 331-TTg ngày 26-12-1960 trái với chỉ thị này đều bãi bỏ.

Hà nội ngày 16 tháng 11 năm 1961

K.T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

LIÊN BỘ

CÔNG NGHIỆP NẶNG — TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT

THÔNG TƯ số 965-DC-VP ngày 1-11-1961
hướng dẫn thi hành nghị định số 36-CP ngày 11-3-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc quản lý và bảo vệ tài nguyên dưới đất.

Ngày 11-3-1961 Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 36/CP về việc quản lý và bảo vệ tài

nguyên dưới đất, mục đích của thông tư này nhằm giải thích và hướng dẫn việc thi hành nghị định nói trên.

I. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 36-CP NGÀY 11-3-1961:

Như trong điều 1 của nghị định số 36/CP đã nêu rõ, mục đích của việc ban hành nghị định này nhằm tăng cường việc bảo vệ tài nguyên, quản lý việc khai thác hầm mỏ, ngăn ngừa tình trạng hao phí tài nguyên.

Tài nguyên khoáng sản của nước ta rất phong phú nhưng cũng có hạn. Hiện nay việc sử dụng tài nguyên cũng như việc khai thác còn nhiều chỗ chưa đúng nguyên tắc kỹ thuật bảo vệ tài nguyên, gây tình trạng lãng phí tài nguyên khá lớn. Việc ban hành nghị định số 36/CP ngoài mục đích tăng cường việc bảo vệ tài nguyên, ngăn ngừa tình trạng lãng phí tài nguyên, còn có ý nghĩa hợp lý hóa việc sử dụng tài nguyên khoáng sản, chấn chỉnh việc khai thác đúng kỹ thuật, đúng nguyên tắc bảo vệ tài nguyên.

II. PHẠM VI THI HÀNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 36-CP NGÀY 11-3-1961

Điều 1 của nghị định số 36/CP đã quy định rõ «việc khai thác hầm mỏ trên toàn cõi nước Việt nam dân chủ cộng hòa đặt dưới sự chỉ đạo của Tổng cục Địa chất và Bộ Công nghiệp nặng».

Điều 3 và 4 của nghị định số 36/CP cũng nêu rõ tất cả các cơ quan, xí nghiệp muốn khai thác mỏ hay đang khai thác mỏ phải xin phép khai thác và chịu sự quản lý về mặt kỹ thuật của Tổng cục Địa chất và Bộ Công nghiệp nặng.

Theo tinh thần nghị định số 36/CP, phạm vi thi hành nghị định số 36/CP này quy định như sau :

1. Tất cả các mỏ đang khai thác, chưa khai thác, các mỏ đã thăm dò hay chưa thăm dò đều thuộc phạm vi thi hành nghị định này.

2. Tất cả các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị bộ đội đang khai thác hay muốn xin khai thác đều phải chấp hành theo đúng thể lệ và thủ tục nghị định số 36/CP và thông tư này.

3. Riêng đối với các xí nghiệp mỏ trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng sẽ có án văn quy định sau.

4. Nghị định số 36/CP áp dụng cho tất cả các loại khoáng sản trừ:

a) Nguyên liệu dùng để xây dựng như :

- Đất sét để nung gạch, ngói.
- Đất làm cấp phối rải đường.
- Đá vôi, sa thạch, nham thạch sỏi để rải đường.
- Đá vôi làm vôi xây nhà.
- Đá vôi, đá ong để xây nhà
- Cát đen, cát vàng để xây nhà.